

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2024/HS - ST

Ngày: 23/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN - HOÀ BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Lợi và ông Nguyễn Chí Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bình - Thư ký Tòa án ND huyện Lương Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử TAND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/HSST, ngày 22 tháng 3 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXX-ST, ngày 03/4/2024 đối với bị cáo:

1/ Bị cáo: Nguyễn Thị H(tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 12 năm 1975 tại Thủy Nguyên, Hải Phòng; Nơi cư trú: Tiểu khu 8, thị trấn L, huyện L, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn Tài (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); có chồng là Ngô Vĩnh Th, sinh năm 1973 và 02 con, lớn sinh năm 2002 nhỏ sinh năm 2006. Địa chỉ nơi cư trú: Tiểu khu 8, thị trấn L, huyện L, tỉnh H

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 28/12/2023, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

2/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh H

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm B, xã H, thành phố H, tỉnh H

- Anh Bùi Quang H, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm G, xã C, huyện L, tỉnh H

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/12/2022 đến ngày 24/12/2023, Nguyễn Thị H đã cho nhiều người vay tiền dưới hình thức lãi theo ngày, người vay cứ 05 ngày phải trả tiền lãi theo thỏa thuận là 10.000đ (mười nghìn đồng)/ 1.000.000đ (một triệu đồng)/ 01 ngày, tương ứng với mức lãi suất 365%/năm, tức là gấp 18,25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị H đã cho những người sau vay tiền:

1. Chị Bùi Thị Thanh H do có nhu cầu cần tiền chi tiêu cá nhân nên vay tiền Nguyễn Thị H dưới hình thức lãi theo ngày. Cụ thể:

- Từ ngày 16/12/2022 đến ngày 21/3/2023 (95 ngày), H cho chị H vay số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Số tiền lãi mà chị H đã trả cho H là 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự mà H được phép thu là 520.548đ (năm trăm hai mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng). Như vậy, số tiền H đã thu lợi bất chính là 8.979.452đ (tám triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng). Chị H đã tất toán xong khoản vay này cho Hoa.

- Từ ngày 16/6/2023, đến ngày 16/7/2023 (30 ngày), H cho chị H vay số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Số tiền lãi mà chị H đã trả cho H là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự mà H được phép thu là 246.575 (hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng). Số tiền H đã thu lợi bất chính là 4.253.425đ (bốn triệu hai trăm mười ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng). Chị H đã tất toán xong khoản vay này cho Hoa.

- Từ ngày 06/8/2023, đến ngày 15/11/2023 (101 ngày), H cho chị H vay số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Số tiền lãi mà chị H đã trả cho H là 10.100.000đ (mười triệu, một trăm nghìn đồng). Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự mà H được phép thu là 553.425đ (năm trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng). Số tiền H đã thu lợi bất chính là 9.546.575đ (chín triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng). Chị H đã tất toán xong khoản vay này cho Hoa.

- Từ ngày 06/12/2023, đến ngày 24/12/2023 (18 ngày), Hcho chị H vay số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Số tiền lãi mà chị H đã trả cho H là 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự mà H được phép thu là 197.260đ (một trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi đồng). Số tiền H đã thu lợi bất chính là 3.402.740đ (ba triệu, bốn trăm linh hai nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng). Chị H đã tất toán xong khoản vay này cho Hoa.

Tổng số tiền chị H đã vay của H từ ngày 16/12/2022 đến ngày 24/12/2023 là 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng). Tổng số tiền lãi mà chị H đã trả cho bị cáo H là 17.700.000 đ (hai mươi bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng). Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự mà H được phép thu là 1.517.808đ (một triệu, năm trăm mười bảy nghìn, tám trăm linh tám đồng). Như vậy, số tiền H thực tế đã thu lợi bất chính là 26.182.192đ (hai mươi sáu triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, một trăm chín mươi hai đồng).

2. Chị Nguyễn Thị B vay tiền của Nguyễn Thị H dưới hình thức lãi theo ngày. Cụ thể:

- Từ ngày 13/9/2023, đến ngày 11/12/2023 (89 ngày), Hcho chị Bình vay số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Số tiền lãi mà chị H đã trả cho bị cáo H là 17.800.000đ (mười bảy triệu, tám trăm nghìn đồng). Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự mà H được phép thu là 975.342đ (chín trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng). Số tiền H đã thu lợi bất chính là 16.824.658đ (mười sáu triệu, tám trăm hai mươi tư nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng). Chị Bình đã tất toán xong khoản vay này cho Hoa.

3. Anh Bùi Quang H vay tiền Nguyễn Thị H dưới hình thức lãi theo ngày. Cụ thể:

- Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 14/12/2023 (74 ngày), Hcho anh H vay số tiền là 137.000.000đ (một trăm ba mươi bảy triệu đồng). Số tiền lãi mà anh H đã trả cho bị cáo H là 101.380.000đ (một trăm linh một triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng). Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự mà H được phép thu là 5.555.068đ (năm triệu, năm trăm năm mươi năm nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng). Số tiền H đã thu lợi bất chính là 95.824.932đ (chín mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng). Anh H đã trả số tiền gốc đã vay cho H là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Số tiền gốc còn nợ lại là 87.000.000đ (tám mươi bảy triệu đồng).

- Từ ngày 14/12/2023 đến ngày 24/12/2023 (10 ngày), anh H còn vay của H số tiền là 87.000.000đ (Tám mươi bảy triệu đồng). Số tiền lãi mà anh H đã trả cho H là

8.700.000đ (tám triệu, bảy trăm nghìn đồng). Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Hđược phép thu là 476.712đ (bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm mười hai đồng). Số tiền Hđã thu lợi bất chính là 8.223.288đ (Tám triệu hai trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng). Anh H đã tắt toán xong khoản vay này cho Hoa.

Tổng số tiền Hcho anh Bùi Quang H vay là 137.000.000đ (một trăm ba mươi bảy triệu đồng). Tổng số tiền lãi mà anh H đã trả cho bị cáo H là 110.080.000đ (một trăm mười triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Hđược phép thu là 6.031.780đ (sáu triệu, không trăm ba mươi mốt nghìn, bảy trăm tám mươi đồng). Như vậy, số tiền bị cáo thực tế đã thu lợi bất chính là 104.048.220đ (một trăm linh tư triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm hai mươi đồng).

Khi giao dịch vay tiền, Nguyễn Thị H và những người vay đều viết hợp đồng cho vay tiền. Trong quá trình giao dịch cho vay lãi nặng, Nguyễn Thị H có lúc giao dịch trực tiếp bằng tiền mặt, có lúc sử dụng số tài khoản 19033924752013 tại ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Thị H để giao dịch với những người vay.

Ngày 25/12/2023, chị Bùi Thị Thanh H, Nguyễn Thị B và anh Bùi Quang H gửi đơn tố giác hành vi vay lãi nặng của Nguyễn Thị H đến Công an huyện Lương Sơn. Cùng ngày, Nguyễn Thị H đã đến Công an huyện Lương Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cho vay lãi nặng của bản thân.

Ngày 28/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn đã gửi Công văn số 582 về việc phối hợp xác định tiền lãi với số tiền thu lợi bất chính đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hòa Bình. Ngày 29/12/2023 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hòa Bình đã có công văn số 82/TTGSNH, xác nhận kết quả tính lãi suất và số tiền thu lợi bất chính của Công an huyện Lương Sơn đối với Nguyễn Thị H là đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng. Cụ thể: Tổng số tiền bị can H sử dụng cho vay là 212.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu là 8.524.932 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 147.055.070 đồng.

Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 quy định:

“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.”

*** Vật chứng:**

- 01 (một) hợp đồng vay tiền ngày 01/10/2023 của anh Bùi Quang H. Hiện lưu trong hồ sơ vụ án.

- 03 (ba) hợp đồng vay tiền các ngày 16/6/2023, 06/8/2023 và 06/12/2023 của chị Bùi Thị Thanh H. Hiện lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với 01 hợp đồng vay tiền ngày 13/9/2023 của chị Nguyễn Thị B và 01 hợp đồng vay tiền ngày 16/12/2022 của chị Bùi Thị Thanh H. Sau khi chị Bình và chị H tất toán khoản vay, Nguyễn Thị H đã xé hợp đồng vay tiền.

- 01 (một) điện thoại di động **SAMSUNG** Galaxy J3 Pro, màu vàng đồng, số IMEI 354814/09/106327/7, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy. Vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn chờ xử lý theo quy định.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H đã trả lại cho những người vay số tiền thu lời bất chính (là số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự) mà H đã thu của những người vay. Cụ thể: trả cho chị Bùi Thị Thanh H số tiền 26.182.192 đồng, trả cho anh Bùi Quang H số tiền 104.048.220 đồng, trả cho chị Nguyễn Thị B số tiền 16.824.000 đồng.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSLS ngày 21/3/2024 của VKSND huyện Lương Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng mà VKSND huyện Lương Sơn truy tố.

Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- **Hình phạt chính: Xử phạt** Nguyễn Thị Hừ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách từ 12-18 tháng

- **Hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng**

- Về xử lý vật chứng: **Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX:**

+ **Tịch thu sung ngân sách nhà nước** chiếc điện thoại di động **SAMSUNG** Galaxy J3 Pro, màu vàng đồng, số IMEI 354814/09/106327/7

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) hợp đồng vay tiền ngày 01/10/2023 của anh Bùi Quang H và 03 (ba) hợp đồng vay tiền các ngày 16/6/2023, 06/8/2023 và 06/12/2023 của chị Bùi Thị Thanh H

- Về các biện pháp tư pháp khác: **Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS và Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của BLHS về việc xét xử vụ án hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, đề nghị HĐXX: truy thu sung quỹ nhà nước đối với bị cáo H các khoản tiền:**

+ **Khoản tiền bị cáo dùng để cho vay là: là 212.000.000đ (hai trăm mười hai triệu đồng).**

+ **Khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của người vay là 8.524.932đ (tám triệu năm trăm hai mươi tư nghìn chín trăm ba mươi hai đồng),**

- Về trách nhiệm dân sự: **Bị cáo Nguyễn Thị H đã trả lại cho những người vay toàn bộ số tiền thu lời bất chính, những người vay tiền đã nhận lại tiền và không còn yêu cầu đề nghị gì nên không đề cập xử lý.**

- **Án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm** theo quy định.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa khẳng định:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi, trong khoảng thời gian từ 16/12/2022 đến ngày 24/12/2023, Nguyễn Thị H đã cho chị Bùi Thị Thanh H, chị Nguyễn Thị B, anh Bùi Quang H vay tổng số tiền gốc là 212.000.000 đồng, với mức lãi suất cho vay gấp 18,25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lời bất chính số tiền 147.055.070 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ hành vi dân sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nH vì mục đích vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhận thức rõ những ảnh hưởng và tác hại từ hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra đối với xã hội nH vì mục đích tư lợi và ý thức coi thường pháp luật bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; **quá trình điều tra đã tự nguyện trả lại cho những người vay toàn bộ số tiền thu lời bất chính**. Vì vậy, khi lượng hình bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Xét tính chất vụ án thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung như đại diện VKS đề nghị là phù hợp.

[5]. Xét về vật chứng: Chiếc điện thoại di động **SAMSUNG** Galaxy J3 Pro, màu vàng đồng, số IMEI 354814/09/106327/7 đã qua sử dụng, bị cáo H sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu và phát mai **sung công quỹ** Nhà nước.

[6]. Xét về các biện pháp tư pháp khác:

Đối với số tiền nợ gốc 212.000.000 đồng bị cáo **sử dụng cho người khác vay lãi nặng**; đây là **tiền** dùng vào việc phạm tội, đã được chị H, chị Bình và anh H trả cho bị cáo nay cần truy thu **sung công** số tiền 212.000.000 đồng từ bị cáo.

Đối với số tiền lãi 8.524.932đ mà H thu được tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của BLDS, tuy không phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với số tiền này nH đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu **sung công** 8.524.932 **đồng** từ bị cáo.

Đối với số tiền lãi những người vay đã trả cho H vượt quá mức quy định và phải chịu trách nhiệm hình sự là 147.055.**070** đồng; bị cáo đã trả lại cho chị Bùi Thị Thanh H số tiền 26.182.192 đồng, trả cho anh Bùi Quang H số tiền 104.048.220 đồng, trả cho chị Nguyễn Thị B số tiền **16.824.658** đồng. Tại phiên tòa hôm nay chị H, chị Bình, anh H vắng mặt và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hphạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

2. Áp dụng: Khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Thị H06 (sáu) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/4/2024).

- Phạt bổ sung 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hcho UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu phát mại, xung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J3 Pro, màu vàng đồng, số IMEI 354814/09/106327/7, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) hợp đồng vay tiền ngày 01/10/2023 của anh Bùi Quang H và 03 (ba) hợp đồng vay tiền các ngày 16/6/2023, 06/8/2023 và 06/12/2023 của chị Bùi Thị Thanh H

4. Về áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Truy thu từ bị cáo Nguyễn Thị Hsố tiền 220.524.932 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng*) (trong đó gồm 212.000.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội và 8.524.932 đồng tiền do phạm tội mà có)

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Bị cáo Nguyễn Thị Hphải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 BLTTHS năm 2015. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- Sở TP tỉnh HB
- VKSND huyện Lương Sơn;
- CQĐT, THAHS huyện Lương Sơn;
- THADS huyện Lương Sơn;
- UBND TT Lương Sơn
- Bị cáo, người QLNVLQ
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt